

Số: 97 /BC-BCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong 6 tháng đầu năm 2026; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Đồng Nai (gọi tắt là Ban Chỉ đạo);

Ngày 29/7/2026, Ban Chỉ đạo đã tổ chức cuộc họp (phiên họp thứ nhất) về đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026. Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại buổi làm việc, Ban Chỉ đạo đã hoàn thiện báo cáo, với các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 13/02/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình và Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15; trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, địa phương. Các nhiệm vụ được giao cơ bản được triển khai bảo đảm tiến độ, cụ thể:

a) Tham mưu trình HĐND thành phố ban hành

- Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Bỏ trí 3.189 tỷ đồng vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình (Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 09/7/2026), bỏ trí 95 tỷ đồng khen thưởng 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 09/7/2026).

b) UBND thành phố ban hành

- Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;

- Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 về phê duyệt danh sách xã nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng về ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia xã NTM (Nhóm 1: 18 xã; Nhóm 2: 32 xã; Nhóm 3: 12 xã);

- Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 phê duyệt danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 (06 xã: Xuân Định, Xuân Bắc, Thống Nhất, Phú Vinh, Định Quán, Cẩm Mỹ);

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 13/7/2026 của UBND thành phố rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 (theo đó: năm 2026 rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025; tổng điều tra rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo 2026 - 2030. Thời gian công bố trước ngày 05/12/2026);

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 15/7/2026 về kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2026 (áp dụng cho các sở, ban, ngành là Chủ chương trình và chủ các dự án thành phần thuộc Chương trình; các địa phương);

- Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Đồng Nai (thay thế cho Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 08/6/2026). Hiện nay, có 29/95 địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp xã theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 08/6/2026, trong đó 06 xã (Thống Nhất, Xuân Định, Nam Cát Tiên, Phú Lâm, Xuân Bắc, Xuân Hòa), đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo;

- Văn bản số 2312/UBND-KGVX ngày 04/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 03/8/2026 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

- Một số nội dung Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đã trình, UBND thành phố đang lấy ý kiến thành viên UBND thành phố để xem xét, quyết định: (01) Kế hoạch khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, tại Tờ trình số 11/TTr-SNNMT ngày 05/5/2026; (02) Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, tại Tờ trình số 138/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 6 năm 2026;

c) Tham mưu cụ thể hoá các quy định của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về triển khai thực hiện Chương trình.

- Báo cáo Đảng ủy UBND thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy về Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Sau khi tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến góp ý của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Đảng ủy UBND thành phố đã trình Thường trực Thành ủy tại Công văn số 3964-CV/ĐU ngày 13/7/2026.

- Tham mưu Đảng ủy UBND thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 04/6/2026 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.2. Về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

Theo kết quả tự rà soát, đánh giá của các địa phương, hiện nay mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2026 - 2030 (*Bộ tiêu chí gồm 10 tiêu chí với 47 chỉ tiêu*), đạt được một số kết quả như sau:

a) Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Phân theo nhóm tiêu chí: (01) Xã đạt từ 30 chỉ tiêu trở lên: 22/62 xã (35,5%); (02) Xã đạt từ 20 - 30 chỉ tiêu: 26/62 xã (42%); (03) Xã đạt dưới 20 chỉ tiêu: 14/62 xã (22,5%).

b) Kết quả thực hiện từng tiêu chí, chỉ tiêu:

- 10/62 xã đạt chỉ tiêu hệ thống camera AI giám sát an ninh; 18/62 xã đạt chỉ tiêu mô hình thôn thông minh; 20/62 xã đạt chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động thương mại điện tử; 20/61 xã đạt chỉ tiêu về tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch; 20/62 xã đạt tiêu chí giao thông; 23/62 xã đạt chỉ tiêu về tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường; 26/62 xã đạt chỉ tiêu về môi trường và cảnh quan nông thôn; 37/62 xã đạt chỉ tiêu về hạ tầng thương mại; 38/62 xã đạt chỉ tiêu về giáo dục;

- Hệ thống giao thông nông thôn đã phát triển cả về số lượng và nâng cấp về chất lượng, góp phần tích cực tạo sự kết nối ngày càng sâu rộng, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư về khu vực nông thôn, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo và giải quyết được nhiều vấn đề về kinh tế - xã hội, đem lại diện mạo mới, sức sống mới cho vùng nông thôn. Đến nay tỷ lệ đường xã (*đường trục xã*) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt **89,44%**.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2026 của thành phố Đồng Nai ước tăng 9,81% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng **4,86%**, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng các ngành hàng, sản phẩm có giá trị kinh tế cao gắn với tín hiệu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu (heo, gà, cây ăn quả, cây công nghiệp); với việc ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng bình quân 7 - 8%/năm; các hình thức tổ chức tiếp tục đổi mới, phát triển, hiện trên địa bàn thành phố có 490 chuỗi liên kết, 411 HTX nông nghiệp và 1.089 tổ hợp tác, tỷ lệ nông sản chủ

lực của thành phố được tiêu thụ thông qua hợp đồng liên kết đạt trên 50%; Chương trình OCOP tiếp tục là điểm nhấn, góp phần phát triển, tạo ra nhiều giá trị gia tăng và cách làm mới trong kinh tế nông thôn, đến nay toàn thành phố có 451 sản phẩm OCOP của 272 chủ thể, trong đó 11 sản phẩm đạt OCOP 5 sao. Nhiều mô hình sản xuất thông minh, số hóa quy trình, truy xuất nguồn gốc và thương mại điện tử đã được triển khai.

- Hệ thống trường học các cấp, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khu vực nông thôn được củng cố và nâng cấp: thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là xã hội hóa giáo dục, hệ thống trường học các cấp ở nông thôn đã được xây dựng mới, nâng cấp và đạt chuẩn, kết quả toàn thành phố có hơn **70%** trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được nâng cao; 100% trạm y tế xã, phường, đặc khu được bố trí bác sĩ thực hiện khám, chữa bệnh ban đầu; 100% trạm y tế triển khai công tác dự phòng, quản lý và điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thành phố tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhân viên y tế cơ sở đang công tác tại các trạm y tế, góp phần ổn định nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu. Các trạm y tế duy trì cơ sở y tế sáng - xanh - sạch - đẹp, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đến ngày 30/6/2026, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,3%; tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời đạt 87,62%; tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh ít nhất 4 bệnh bẩm sinh phổ biến đạt 77%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 9,92%.

- Chất lượng môi trường sống khu vực nông thôn tiếp tục được cải thiện. Thành phố tập trung đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch, huy động nhiều nguồn lực để mở rộng phạm vi phục vụ. Đến ngày 30/6/2026, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 80%, trong đó khoảng 45% sử dụng nước từ các công trình cấp nước tập trung. Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được duy trì; 100% xã, phường có tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt, tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 68%; 488.336 hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đạt 44% tổng số hộ dân trên địa bàn thành phố.

- Chất lượng môi trường sống khu vực nông thôn được quan tâm, tập trung đầu tư các công trình cung cấp nước sạch cho hộ dân với nhiều nguồn vốn được huy động; đến ngày 30/6/2026 tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt **80%** (trong đó từ công trình cấp nước tập trung khoảng 45%); 100% xã có tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 68%, 488.336 hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn, tỷ lệ đạt 44% số hộ dân toàn thành phố.

- Theo kết quả rà soát về tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương giai đoạn 2022-2025) của thành phố Đồng Nai, chỉ tiêu giảm nghèo giai đoạn và hằng năm đều đạt và vượt so với nghị quyết của Thành ủy (trước đây là Tỉnh ủy), HĐND thành phố giao (trước đây là HĐND tỉnh). Tỷ lệ nghèo theo

chuẩn Trung ương trong 06 tháng đầu năm, duy trì ở mức **0,24%** (tương đương so với cuối năm 2025).

2. Các Chương trình MTQG về phát triển văn hoá, chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển, hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

a) Về Kế hoạch thực hiện các Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, đã được UBND thành phố ban hành tại Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 29/7/2026;

- Chương trình Mục tiêu quốc gia về lĩnh vực y tế, giáo dục. Hiện nay các Cơ quan được giao làm Chủ các Chương trình (*Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo*) đang xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND thành phố về thực hiện các Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

b) Về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình: Hiện nay các Cơ quan được giao làm Chủ các Chương trình (*Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo*) đang phối hợp, tham mưu UBND thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn từng Chương trình.

c) Về nguồn vốn đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện 03 Chương trình: UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố. Theo đó, vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 bố trí cho Chương trình về phát triển văn hoá và Chương trình về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là 300 tỷ đồng; Chương trình về chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển là 700 tỷ đồng.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia

- Tiến độ triển khai các Chương trình chưa đồng đều; một số cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn chưa ban hành, làm chậm việc giao vốn và tổ chức thực hiện. Hiện mới có **01/04 cơ quan chủ Chương trình MTQG** đã trình cấp có thẩm quyền các căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện như: nguyên tắc định mức phân bổ, kế hoạch kiểm tra, đánh giá.

- Tiến độ thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia **tuy đảm bảo thời gian theo** chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số 2995/UBND-KTNS ngày 02/3/2026 nhưng số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện chiếm 85%, chỉ có 25% (**3/19**) nhiệm vụ của các sở, ngành đã hoàn thành (*Sở Nông nghiệp và Môi trường 02 nhiệm vụ, Sở Tài chính 01 nhiệm vụ*).

2. Về Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tiến độ thực hiện công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xã một số địa phương còn chậm so với kế hoạch đề ra. Do đó ảnh hưởng đến tiến độ về

thực hiện tiêu chí Quy hoạch theo bộ tiêu chí xã NTM và làm cơ sở bố trí vốn đầu tư công thực hiện các công trình.

- Một số căn cứ triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 chậm ban hành, khó khăn cho địa phương trong việc cụ thể hóa các quy định, chính sách trên địa bàn, như: Về quy định, hướng dẫn tiêu chí Quốc gia về xã NTM, văn bản hướng dẫn của một số Bộ, ngành chậm ban hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (*Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 giao các Bộ, ngành ban hành hướng dẫn trong vòng 90 ngày, tháng 03/2026; chỉ có Bộ NNMT ban hành đúng thời gian theo quy định; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm ban hành hơn 2 tháng*). Do đó, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của thành phố và khó khăn của các địa phương trong việc rà soát đánh giá hiện trạng các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030 cũng như rà soát các nhiệm vụ để sử dụng nguồn ngân sách.

- Một số xã¹ đã đạt chuẩn nhưng gặp khó khăn trong việc giữ vững, nâng cao các tiêu chí, chỉ tiêu, nhất là tiêu chí về hạ tầng, thu nhập, môi trường; khoảng cách về thu nhập giữa các địa phương còn khá lớn, đặc biệt thu nhập của một số xã khu vực miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp².

- Một số công trình, dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số bị vướng quy hoạch đô-xít, vướng quy hoạch đất lâm phần nên không triển khai thực hiện được. Một số công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến nay đã xuống cấp; việc bố trí để thực hiện nâng cấp, sửa chữa chưa kịp thời; dẫn đến việc chưa phát huy tốt hiệu quả công trình sau đầu tư, nhất là các công trình đường giao thông nông thôn.

- Một số tiêu chí, chỉ tiêu về xã nông thôn mới còn đạt mức thấp so với yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, như: tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; chỉ tiêu mô hình thôn thông minh; chỉ tiêu hệ thống camera AI giám sát an ninh; chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động thương mại điện tử.

- Tiến độ giải ngân nguồn vốn của 03 CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 kéo dài sang năm 2026 chưa cao, nguyên nhân: (01) Công tác phối hợp, hạch toán, đối chiếu và cập nhật số liệu giữa các chủ đầu tư trước và sau khi sáp nhập chưa đồng bộ; chế độ thông tin, báo cáo chưa thống nhất, ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp, phân bổ vốn và theo dõi kết quả thực hiện. (02) Năng lực chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện của một số đơn vị, nhất là cấp xã còn hạn chế; cán bộ còn kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm về lập kế hoạch, quản lý đầu tư, tài chính - ngân sách, xác định đối tượng và xử lý hồ sơ

- Nguồn bố trí vốn đầu tư phát triển bố trí trực tiếp thực hiện Chương trình mới đạt khoảng 27% so với nhu cầu của các địa phương (3.189/12.000 tỷ đồng).

¹ Các xã đô thị hóa cao: Đại Phước, Nhơn Trạch, Long Thành, Bình Minh, Phước An,...

² Thu nhập bình quân năm 2025 (VB số 63/TKT-TH của Thống kê thành phố): xã Bù Gia Mập 44 triệu đồng; Đăk Ô 43 triệu đồng; Phú Nghĩa 44 triệu đồng.

6. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

a) Nguyên nhân khách quan

- Năm 2026 là năm đầu triển khai các Chương trình trong giai đoạn mới; nhiều cơ chế về phê duyệt đầu tư, phân bổ vốn, quản lý kinh phí thường xuyên và hướng dẫn chuyên ngành chậm được Bộ, ngành ban hành.

- Việc triển khai các Chương trình đồng thời với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp làm thay đổi đầu mối, phạm vi trách nhiệm và phương thức phối hợp; việc chuyển giao nhiệm vụ, hồ sơ, dữ liệu và kiện toàn đội ngũ cán bộ cần có thời gian để ổn định.

- Đối với nguồn vốn của 03 Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026, khối lượng nhiệm vụ, dự án và vốn chuyển tiếp còn lớn, trong khi thời gian hoàn thiện thủ tục và giải ngân ngắn; đồng thời phát sinh các vướng mắc về quy hoạch, đất đai, biến động giá vật liệu, thời tiết.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan chủ Chương trình và cơ quan được giao chủ trì nội dung thành phần chưa hoàn thành đúng tiến độ các căn cứ pháp lý và văn bản hướng dẫn; việc phối hợp cung cấp thông tin giữa các sở, ngành chủ Chương trình có thời điểm chưa kịp thời, đầy đủ.

- Một số địa phương còn chậm kiện toàn Ban Chỉ đạo; công tác chuẩn bị dự án, lập dự toán, xác định lĩnh vực chi và hoàn thiện hồ sơ chưa đồng đều. Công tác theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và xác nhận số liệu ở một số cơ quan chưa thường xuyên; đầu mối báo cáo, biểu mẫu và yêu cầu dữ liệu của các Chương trình chưa được chuẩn hóa đầy đủ, làm giảm hiệu quả phối hợp và giám sát tiến độ.

- Một số sở, ngành chưa chủ động trong ban hành nguyên tắc định mức, xây dựng kế hoạch, đề xuất phương án phân bổ vốn và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền.

- Công tác phối hợp, hạch toán, đối chiếu và cập nhật số liệu giữa các cơ quan chưa đồng bộ; chế độ thông tin, báo cáo và hệ thống dữ liệu chưa thống nhất, ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp, phân bổ vốn và theo dõi kết quả thực hiện.

- Năng lực chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện của một số xã còn hạn chế; cán bộ còn kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm về lập kế hoạch, quản lý đầu tư, tài chính - ngân sách, xác định đối tượng và xử lý hồ sơ.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Mục tiêu

- Phân đấu hoàn thành các điều kiện và hồ sơ đề nghị xét công nhận đối với 06 xã; trong đó có ít nhất 05 xã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2026, vượt chỉ tiêu so với chỉ tiêu Nghị quyết giao (NQ: 04 xã);

- Không còn hộ nghèo A (hộ nghèo có khả năng lao động) theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 (theo khoản 1 Điều 2 Nghị định 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ, năm 2026 tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo 2022 - 2025);

- Có 24,3% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Có từ 97% trở lên số gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; từ 95% trở lên khu phố, thôn, ấp đạt danh hiệu văn hóa; từ 90% trở lên phường đạt chuẩn văn minh đô thị; từ 98% trở lên cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 80% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Có 72% trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo;

- Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Khẩn trương hoàn thiện trình HĐND thành phố ban Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình MTQG (y tế; giáo dục; văn hoá);

- Trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 của 04 Chương trình MTQG; các Kế hoạch chuyên đề năm 2026 (*kiểm tra, giám sát; tuyên truyền, tập huấn*) của 03 Chương trình MTQG (*y tế; văn hoá; giáo dục*);

- Phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026, trong tháng 8/2026; đối với 03 Chương trình MTQG (y tế; văn hoá; giáo dục) thực hiện sau khi Nghị quyết của HĐND về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình MTQG được ban hành.

- Xây dựng và tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố Nghị quyết về Quy định mức hỗ trợ một dự án phát triển sản xuất theo hình thức đặt hàng và giao nhiệm vụ theo quy định tại Điều 26, 30, 35 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, hoàn thành trong quý **IV/2026**.

- Tham mưu Chương trình hành động của UBND thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 4/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu trình UBND thành phố ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030, trong quý **IV/2026**;

- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách kéo dài sang năm 2026 theo điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 257/2025/QH15, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu 100% vốn kéo dài sang năm 2026.

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn các địa phương điều tra, tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn NTM, NTM hiện đại theo quy định. Hoàn thành trong **Quý III/2026**. Hợp Hội đồng thẩm định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026, **tháng 11/2026**.

- Rà soát, xác định lại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn sau khi sắp xếp lại các thôn thuộc các xã, phường trên địa bàn thành phố (theo kết quả đã được công nhận, thành phố có 538 thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó 458 thôn vùng đồng bào DTTS, 221 thôn thuộc vùng miền núi và 41 thôn đặc biệt khó khăn). Hoàn thành trong tháng **8/2026**.

3. Tổ chức thực hiện

Để tiếp tục triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trong 06 tháng cuối năm 2026, Ban Chỉ đạo thành phố đề nghị các sở, ngành, Thành viên Ban Chỉ đạo và địa phương thực hiện một số nội dung sau:

3.1. Các sở, ban, ngành là Thành viên Ban Chỉ đạo

a) Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Văn bản số 2995/UBND-KTNS ngày 02/3/2026, khẩn trương tham mưu UBND thành phố cụ thể hoá các quy định, chính sách, chương trình, kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đối với các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố, khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện, nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 30/7/2026.

c) Đề nghị Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với vai trò là Chủ các Chương trình MTQG, khẩn trương tham mưu UBND thành phố hoàn thiện các cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình trong năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

d) Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ **06 xã** được giao chỉ tiêu hoàn thành nông thôn mới năm 2026 theo Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố, nhất là các chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thu nhập, khu sản xuất dịch vụ, nước sạch tập trung, trung tâm phục vụ hành chính công, tiếp cận pháp luật, môi trường, quốc phòng - an ninh.

đ) Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các sở, ngành, Thành viên Ban Chỉ đạo với các cơ quan là Chủ các Chương trình MTQG trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo.

e) Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố, kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG được UBND thành phố ban hành, phối hợp với các cơ quan Chủ các Chương trình MTQG bố trí ngân sách thành phố giai đoạn 05 năm, cân đối ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời thông báo số dự kiến tổng chi thường xuyên, chi đầu tư từ ngân sách thành phố giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch vốn năm 2026 của từng Chương trình MTQG tới các Cơ quan Chủ chương trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố theo quy định.

g) Sở Xây dựng: Hướng dẫn các xã đánh giá tiêu chí quy hoạch, thực hiện các nội dung có liên quan trong trường hợp Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch chung xã đến năm 2050 chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

h) Sở Y tế: khẩn trương phối hợp các ngành hoàn thiện hồ sơ trình UBND thành phố ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

i) Sở Dân tộc và Tôn giáo: khẩn trương rà soát, xác định lại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn sau khi sắp xếp lại các thôn thuộc các xã, phường trên địa bàn thành phố. Hoàn thành trong tháng 8/2026.

k) Kho bạc Nhà nước khu vực XVII: Định kỳ hằng tháng thông tin báo cáo gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo kết quả tiến độ giải ngân nguồn vốn năm 2025 kéo dài sang năm 2026 của 03 (ba) Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 (nông thôn mới; giảm nghèo; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi), để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND thành phố và báo cáo các bộ, ngành trung ương theo quy định.

l) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương xây dựng phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong năm 2026 (bao gồm vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026)

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ Chương trình theo dõi tình hình phân bổ, giao và giải ngân nguồn vốn; tổng hợp các Chương trình, cơ quan, địa phương chậm tiến độ hoặc còn vướng mắc để tham mưu Ban Chỉ đạo thành phố xem xét, chỉ đạo; theo dõi việc thực hiện mục tiêu giải ngân 100% nguồn vốn NSTW được giao trong năm 2026.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý Nhà nước các cấp và ban hành Sổ tay hướng dẫn về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với các Thành viên Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố ban hành Quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo.

3.2. UBND các xã, phường

b) Rà soát, đánh giá hiện trạng các tiêu chí, chỉ tiêu gắn với lộ trình đăng ký hoàn thành xã NTM, xã NTM hiện đại đến năm 2030; đối với các chỉ tiêu chưa đạt, chưa có cơ sở đánh giá chủ động có văn bản đề nghị các sở, ngành hướng dẫn, hỗ trợ, xử lý.

c) Chủ động cân đối, bố trí các nguồn lực từ ngân sách của địa phương, huy động hợp pháp để đảm bảo hoàn thành mục tiêu UBND thành phố giao, nhất là các xã phân đầu đạt chuẩn năm 2026.

d) Hoàn thành việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, bộ phận giúp việc.

e) Đề nghị UBND các xã Định Quán, Phú Vinh, Xuân Định, Xuân Bắc, Thống Nhất, Cẩm Mỹ xây dựng sơ đồ gantt tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2026, đảm bảo tiến độ hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2026, trình UBND thành phố (*thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước ngày **20/10/2026**.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 06 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Đồng Nai. */s/*

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Thành viên Ban Chỉ đạo (QĐ số 1573/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Chủ tịch UBND thành phố);
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, KTN, KGVX. */s/*

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Tuấn Anh